

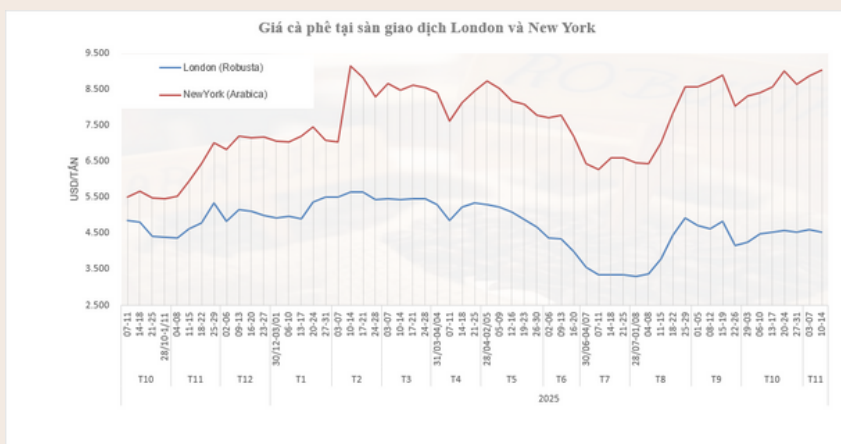
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tăng trên sàn giao dịch New York và giảm trên sàn London trong tuần từ 10/11/2025 - 14/11/2025.
- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 9/2025 đạt 10,99 triệu bao.
- Theo Cecafo, xuất khẩu cà phê xanh lũy kế của Brazil trong bốn tháng đầu niên vụ 2025/26 (7/2025-6/2026) đạt 12,64 triệu bao.
- Tổng thống Hoa Kỳ tuyên bố về khả năng cắt giảm một số khoản thuế áp lên cà phê nhập khẩu.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 10/11/2025 đến 14/11/2025, giá cà phê thế giới tăng trên sàn giao dịch New York, và giảm trên sàn London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2025 tại thị trường London bình quân đạt 4.544 USD/tấn, giảm 1,7% so với tuần trước và giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.662 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.392 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 9.042 USD/tấn, tăng 1,8% so với tuần trước, và tăng 51,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 9.319 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.856 USD/tấn.[1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Theo báo cáo tháng 10/2025 của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 9/2025 đạt 10,99 triệu bao, giảm 2,80% so với cùng kỳ năm trước. Tính lũy kế niên vụ 2024/2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025), xuất khẩu toàn cầu đạt 138,66 triệu bao, thấp hơn 0,30% so với niên vụ trước.[2]

Khu vực Nam Mỹ ghi nhận mức giảm mạnh nhất: xuất khẩu tháng 9/2025 giảm 13,90% xuống còn 5,67 triệu bao; cả niên vụ đạt 58,94 triệu bao, giảm 12,30%. Riêng Brazil giảm 17,90%, xuống còn 41,11 triệu bao, chủ yếu do tác động của bất ổn về thuế thương mại và chu kỳ sinh học “được – mất mùa” của cây cà phê.[2]

Ngược lại, Mexico và khu vực Trung Mỹ trồng Arabica chế biến ướt (Costa Rica, Guatemala, Honduras, Nicaragua và El Salvador) ghi nhận xuất khẩu cà phê giảm 14,60% trong tháng 9/2025, nhưng kết thúc niên vụ lại tăng 7,70%, đạt 15,58 triệu bao.[2]

Khu vực châu Á cho thấy xu hướng phục hồi rõ rệt, với xuất khẩu cà phê của Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia tăng 29,30% trong tháng 9/2025 lên 3,05 triệu bao; cả niên vụ đạt 44,45 triệu bao, tăng 9,10%, trong đó Việt Nam tăng 7,10% để đạt 26,86 triệu bao.[2]

Khu vực châu Phi cũng ghi nhận tăng trưởng, với xuất khẩu tháng 9/2025 tăng 3,20% đạt 1,49 triệu bao; cả niên vụ đạt 19,69 triệu bao, tăng mạnh 18,60%, chiếm 14,20% nguồn cung toàn cầu.[2]



BRAZIL

Hiệp hội Các nhà Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé) cho biết xuất khẩu cà phê xanh lũy kế trong bốn tháng đầu niên vụ 2025/26 (từ tháng 7/2025 đến tháng 6/2026) đạt 12,64 triệu bao, giảm 20,65% so với cùng kỳ niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu Arabica đạt 11,07 triệu bao, giảm 9,48%, còn xuất khẩu Conilon Robusta chỉ đạt 2,02 triệu bao, giảm 45,55%. Xuất khẩu cà phê chế biến và hòa tan cũng giảm 17,73%, còn 1,16 triệu bao. Riêng tháng 10/2025, xuất khẩu cà phê xanh của Brazil đạt 3,83 triệu bao, thấp hơn 20,41% so với cùng kỳ; gồm 3,39 triệu bao Arabica (giảm 12,85%) và 446.664 bao Conilon Robusta (giảm 51,86%).[3]

Dự báo mới nhất của StoneX cho thấy sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2026/27 có thể đạt khoảng 70,70 triệu bao, tăng 9,61% so với năm hiện tại. Sản lượng Arabica dự kiến đạt 47,20 triệu bao, tăng 21,96%, nhờ điều kiện khí hậu thuận lợi và chu kỳ sinh học “được–mất mùa”. Ngược lại, Conilon Robusta được dự báo đạt 23,50 triệu bao, giảm 8,90%. Triển vọng tăng sản lượng từ nhà sản xuất cà phê lớn nhất thế giới được đánh giá là tín hiệu tích cực.[3]

HOA KỲ

Tuyên bố của Tổng thống Hoa Kỳ, Donald Trump, về khả năng cắt giảm một số khoản thuế áp lên cà phê nhập khẩu đã tạo ra phản ứng mạnh trên thị trường, khi các nhà đầu tư điều chỉnh kỳ vọng về dòng chảy thương mại trong thời gian tới. Mặc dù chưa nêu rõ quốc gia được hưởng lợi, thị trường đánh giá Brazil là ứng viên hàng đầu, do trước đó cà phê nước này chịu mức thuế 50% khi vào Hoa Kỳ. Các phát biểu bổ sung từ Bộ Tài chính Hoa Kỳ cho thấy khả năng xuất hiện các thông báo quan trọng liên quan đến cà phê và một số mặt hàng không sản xuất tại Hoa Kỳ.[4]

Theo các chuyên gia, mặc dù kỳ vọng nguồn cung Brazil sang Hoa Kỳ có thể tăng, chưa có tín hiệu rõ ràng về thời điểm chính sách thuế mới có hiệu lực. Trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu vẫn eo hẹp và biến động khí hậu tiếp tục ảnh hưởng sản xuất tại các nước lớn như Brazil và Việt Nam, các điều chỉnh thuế quan không làm thay đổi các yếu tố cung–cầu cốt lõi. Xuất khẩu Brazil sang Hoa Kỳ đã giảm mạnh kể từ khi mức thuế 50% được áp dụng, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng lâu dài đến thị phần của Brazil tại thị trường này.[4]

LÀO

Lào đang thúc đẩy trồng cà phê nhằm nâng cao sinh kế nông thôn và gia tăng sản lượng nông nghiệp quốc gia. Tại tỉnh Huaphan, hơn 800 hộ gia đình đã chuyển từ trồng cây thuốc phiện sang cà phê, canh tác 800 ha và tạo ra kim ngạch xuất khẩu trên 1,37 triệu USD. Chuyển đổi này cũng hỗ trợ phục hồi cho 100 cựu nghiện, theo báo cáo Dự án Phát triển Thay thế Thuốc phiện Lào-UN công bố ngày 6/11.

Dự án triển khai tại 38 làng, cung cấp các giải pháp thay thế bền vững thông qua phát triển sinh kế, cải thiện an ninh lương thực và dịch vụ phục hồi nghiện. Từ 2017–2025, nông dân được cung cấp hạt giống cà phê chất lượng cao, phân bón hữu cơ, thiết bị ươm cây và đào tạo kỹ thuật. Đồng thời, các cơ sở rang, sân phơi và bể chứa nước được xây dựng tại 12 làng để nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận thị trường; từ 2021–2025, 12 container cà phê đã xuất khẩu, thu về hơn 1,37 triệu USD.

Chính phủ Lào phối hợp với các đối tác phát triển đào tạo kỹ năng sản xuất, chế biến, đóng gói và tiếp thị, đồng thời tổ chức các sự kiện xúc tiến như Ngày Cà phê và Trà Quốc tế 2025.[5]

ĐỀ XUẤT ĐƠN GIẢN HÓA TRIỂN KHAI EUDR

Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có mục tiêu nhằm hỗ trợ triển khai Quy định Chống Phá rừng của EU (EUDR), dự kiến có hiệu lực vào ngày 30/12/2025. Sau các thảo luận về khả năng trì hoãn một năm, EC khẳng định thời điểm áp dụng đối với doanh nghiệp vừa và lớn vẫn giữ nguyên, đồng thời đề xuất giai đoạn chuyển tiếp sáu tháng đến ngày 30/6/2026. Đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại các quốc gia “rủi ro thấp”, EC đề xuất lùi thời hạn tuân thủ đến ngày 30/12/2026 nhằm tạo thêm thời gian chuẩn bị.[6]

Gói đề xuất mới tập trung giảm áp lực tuân thủ, đặc biệt cho hộ sản xuất nhỏ thông qua việc tinh giản nghĩa vụ thẩm định, cho phép nộp một bản kê khai duy nhất trên hệ thống CNTT của EUDR. Các điều chỉnh này vẫn cần được Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu phê duyệt trước khi chính thức đưa vào áp dụng.[6]

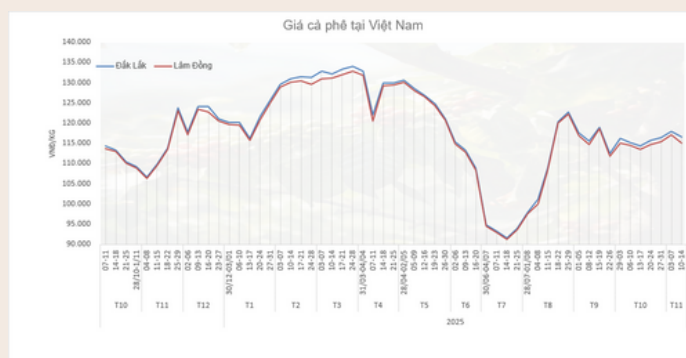




ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Mexico trong niên vụ 2024-2025 tăng 34,7%.
- Chính sách giảm thuế nhập khẩu của Hoa Kỳ tạo điều kiện thuận lợi cho ngành cà phê Việt Nam.
- Đắk Lắk thúc đẩy phát triển ngành ca cao dựa trên mô hình nông nghiệp tái sinh và nông-lâm kết hợp.
- Triển lãm Quốc tế Cafe Show & Tea Show lần đầu tiên được tổ chức tại Hà Nội

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 10/11/2025 đến ngày 14/11/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 116.653 VNĐ/kg, giảm 1,2% so với tuần trước, và tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 119.533 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 112.933 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 115.120 VNĐ/kg, giảm 1,7% so với tuần trước, và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 118.200 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 111.000 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG MEXICO TĂNG

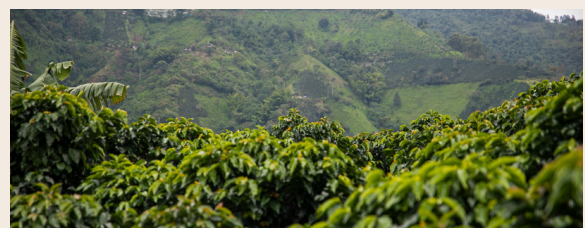
Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, giá trị xuất khẩu sang Mexico tăng 34,7 lần; riêng tám tháng đầu năm, khối lượng nhập khẩu từ Việt Nam cao gấp 90 lần so với cùng kỳ 2024. Trong niên vụ cà phê 2024–2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025), Cục Hải quan Việt Nam ghi nhận Mexico nhập 37.627 tấn cà phê Việt Nam, trị giá 195,2 triệu USD, tăng 13,5 lần về khối lượng và tăng 16,7 lần về giá trị so với niên vụ trước.[2]

Hiệp hội Cà phê và Ca cao Việt Nam (VICOFA) nhận định đây là mức tăng “phi thường” đối với một thị trường xuất khẩu lớn, đồng thời đánh giá Mexico là thị trường tiềm năng, với khoảng 80% hộ gia đình sử dụng cà phê hòa tan chủ yếu từ hạt Robusta – thế mạnh xuất khẩu của Việt Nam. VICOFA cũng khuyến nghị các doanh nghiệp Việt tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt của Mexico.[2]



CƠ HỘI CHO NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

Chính sách giảm thuế quan của Hoa Kỳ sắp tới mở ra cơ hội tích cực cho ngành cà phê Việt Nam, khi cà phê được xác định là sản phẩm không sản xuất hiệu quả tại Hoa Kỳ và có thể hưởng thuế suất 0% theo Hiệp định Thương mại đối ứng Việt – Hoa Kỳ. Hoa Kỳ hiện là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới, với Việt Nam đứng thứ ba về lượng và thứ tám về giá trị. Trong 10 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu gần 74.680 tấn cà phê sang Hoa Kỳ, đạt giá trị 407 triệu USD, tăng 85% về lượng và 10% về giá trị so với cùng kỳ, nhờ giá cà phê tăng mạnh. Việc Hoa Kỳ giảm thuế nhập khẩu cà phê sẽ cải thiện khả năng cạnh tranh của cà phê Việt Nam, đồng thời hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu, giảm chi phí và mở rộng thị phần tại thị trường này. Sự kiện này còn góp phần thúc đẩy mối quan hệ thương mại song phương, nâng cao giá trị nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. [3]



ĐẮK LẮK

Tỉnh Đắk Lắk đang thúc đẩy phát triển ngành cà phê gắn với nông nghiệp tái sinh và nông - lâm kết hợp nhằm tăng năng suất, nâng cao thu nhập nông hộ và giảm phát thải. Trên diện tích hơn 1.000 ha, các mô hình canh tác xen cây rừng, cây ăn quả với ca cao đã áp dụng kỹ thuật bền vững, bao gồm tưới nhỏ giọt, tận dụng phụ phẩm ủ phân compost và sử dụng vi sinh vật để cải thiện đất, giảm sâu bệnh và tối ưu hóa phân bón. Dự án ReCoPro (2021–2025) do GIZ và PGPV triển khai đã cung cấp gần 90.000 cây giống cho hơn 300 hộ, đạt diện tích 280 ha, giúp năng suất tăng gấp 1,5 lần so với trước khi áp dụng phương pháp tái sinh.

Các mô hình này đồng thời hỗ trợ phục hồi cân bằng sinh thái, cải thiện cấu trúc và độ phì đất, tiết kiệm nước và giảm phát thải khí nhà kính. Đắk Lắk đặt mục tiêu mở rộng diện tích lên 1.300 ha vào năm 2030, tập trung nghiên cứu giống mới kháng sâu bệnh, phát triển chế biến chuyên sâu, kết nối thị trường xuất khẩu, đồng thời đảm bảo sản xuất bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam.[4]

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ CAFE SHOW & TEA SHOW HANOI 2025

Triển lãm Quốc tế Cafe Show & Tea Show Hanoi 2025, lần đầu tiên được tổ chức tại Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam từ ngày 12 đến 15/11, đã thu hút 350 thương hiệu trong nước và quốc tế, giới thiệu các sản phẩm và công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực cà phê, trà, bánh ngọt, thiết bị, nguyên phụ liệu và giải pháp vận hành chuỗi F&B. Sự kiện không chỉ tạo cơ hội cho các chuyên gia, chủ chuỗi cà phê, nhà hàng và doanh nghiệp dịch vụ thực phẩm tại miền Bắc tiếp cận công nghệ mới mà còn thúc đẩy hợp tác và trao đổi xu hướng thị trường.

Trong khuôn khổ triển lãm, các cuộc thi pha chế chuyên nghiệp cấp quốc gia như Dalatmilk Vietnam National Latte Art Championship 2025, Vietnam Brewers Cup Championship và Tea Master Cup Việt Nam 2025 được tổ chức, nhằm chọn lựa đại diện Việt Nam tham dự các giải vô địch thế giới. Triển lãm cũng tôn vinh bản sắc và chất lượng sản phẩm cà phê và trà Việt Nam, khẳng định vị thế quốc gia dẫn đầu về xuất khẩu cà phê Robusta.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	118.200	117.600	117.300	111.500	111.000	115.120	-1.980
Di Linh	118.200	117.600	117.300	111.500	111.000	115.120	-1.980
Lâm Hà	118.200	117.600	117.300	111.500	111.000	115.120	-1.980
Bảo Lộc	118.200	117.600	117.300	111.500	111.000	115.120	-1.980
ĐẮK LẮK	119.533	118.933	118.433	113.433	112.933	116.653	-1.380
Cư M'gar	119.600	119.000	118.500	113.500	113.000	116.720	-1.380
Ea H'leo	119.500	118.900	118.400	113.400	112.900	116.620	-1.380
Buôn Hồ	119.500	118.900	118.400	113.400	112.900	116.620	-1.380
ĐẮK NÔNG	119.650	118.450	117.950	113.450	112.950	116.490	-1.820
Gia Nghĩa	119.700	118.500	118.000	113.500	113.000	116.540	-1.820
Đắk R'lấp	119.600	118.400	117.900	113.400	112.900	116.440	-1.820
GIA LAI	118.833	118.533	117.933	112.933	112.433	116.133	-1.340
Chư Prông	118.900	118.600	118.000	113.000	112.500	116.200	-1.340
Pleiku	118.800	118.500	117.900	112.900	112.400	116.100	-1.340
La Grai	118.800	118.500	117.900	112.900	112.400	116.100	-1.340
KON TUM	118.800	118.500	117.900	112.900	112.400	116.100	-1.340
Đắk Hà	118.800	118.500	117.900	112.900	112.400	116.100	-1.340

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: <https://ico.org>
- [3]: <https://www.iandmsmith.com>
- [4]: <https://valorinternational.globo.com>
- [5]: <https://english.news.cn>
- [6]: <https://www.iandmsmith.com>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
- [2]: <https://vir.com.vn>
- [3]: <https://nhadautu.vn>
- [4]: <https://baodaklak.vn>
- [5]: <https://nld.com.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả